

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 05-6-2018.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ông Quách Văn Nurm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sương.

2. Ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28 /2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 305/2018/QĐS-HNGĐ ngày 14/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ K, sinh năm 1985. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đồng T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, phường Trần Hưng Đ , thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Trần Thị Lệ K trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Đồng T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2008, tại Ủy ban nhân dân xã Tây X, huyện Tây S, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, sinh hoạt, nên chúng tôi không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, đánh đập, cãi nhau và cứ thế mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay tôi không còn tình cảm gì với anh Nguyễn Đồng T và không thể sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Trường T, sinh ngày 04/10/2008 và Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 18/9/2012. Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con chung nêu trên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Nguyễn Đồng T đến tòa để giải quyết việc ly hôn với chị Trần Thị Lệ K, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì và không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 01/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thụ lý vụ án xin ly hôn nguyên đơn là chị Trần Thị Lệ K. Xét thấy chị Trần Thị Lệ K và anh Nguyễn Đồng T đều có nơi cư trú tại thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum do đó, yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Lệ K là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ K và anh Nguyễn Đồng T có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân xã Tây X, huyện Tây S, tỉnh Bình Định theo đúng quy định của pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Tháng 9/2016 vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh đập, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục được. Tại phiên tòa chị Trần Thị Lệ K xác định không còn tình cảm nữa, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 09/2016 cho đến nay, nên tha thiết xin được ly hôn để giải thoát cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Trần Thị Lệ K và anh Nguyễn Đồng T thường xuyên xảy ra những bất đồng về quan điểm sống, anh T đã nhiều lần đánh đập chị K. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án để hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không thể hiện quan điểm, bỏ mặc việc xin ly hôn của chị Khắc, điều đó anh T không mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng làm cho hôn nhân càng trầm trọng hơn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Lệ K là có căn cứ, phù

hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên chấp nhận cho chị Trần Thị Lệ K được ly hôn với chị anh Nguyễn Đồng T.

[4] Về con chung: Có hai con là Nguyễn Trường T, sinh ngày 04/10/2008 và Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 18/9/2012.

Xét thấy, cháu Nguyễn Trường T đã trên 7 tuổi và nguyện vọng của cháu được ở với chị Trần Thị Lệ K, còn cháu N là con gái mới 06 tuổi nên rất cần có sự chăm sóc của mẹ. Đồng thời hiện nay các cháu được chị Trần Thị Lệ K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt và cần cho các cháu ổn định cuộc sống, nên giao các cháu cho chị Trần Thị Lệ K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Lệ K không yêu cầu anh Nguyễn Đồng T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[6] Về tài sản và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Lệ K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Bị đơn anh Nguyễn Đồng T: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng anh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu về việc xin ly hôn và nuôi con của nguyên đơn chị Trần Thị Lệ K và không tham gia tố tụng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con” của chị Trần Thị Lệ K đề ngày 28/02/2018.

Xử: Chị Trần Thị Lệ K được ly hôn với anh Nguyễn Đồng T.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Trường T, sinh ngày 04/10/2008 và Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 18/9/2012 cho chị Trần Thị Lệ K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đồng T không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Lệ K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001184 ngày 28/02/2018 của Chi cục hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Căn cứ Điều 271; Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2018). Bị đơn anh Nguyễn Đồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS TP. KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Nurm